

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV23B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH02231** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Tin học**
Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201163492	Nguyễn Phát	Đạt	19/09/2008			9	9.0				5.3		6.8
2	2356201163493	Phùng Tấn	Đạt	21/01/2008			9	9.0				5.8		7.1
3	2356201163494	Võ Thị Huỳnh	Giao	16/10/2008			9.5	9.5				8.3		8.8
4	2356201163495	Mạch Văn	Hào	20/04/2008			9	9.0				8.3		8.6
5	2356201163497	Trần Quốc	Khải	20/09/2008			9	9.0				6.5		7.5
6	2356201163498	Nguyễn Phan Đăng	Khoa	07/12/2008			9.5	9.5				7.5		8.3
7	2356201163499	Tăng Trung	Kiên	20/06/2008			9.5	9.5				8.5		8.9
8	2356201163500	Trần Quốc	Kiệt	23/01/2008			9	9.0				7.5		8.1
9	2356201163502	Dương Văn	Linh	05/05/2008			9.5	9.5				9.0		9.2
10	2356201163503	Lương Hồng	Lĩnh	21/08/2008			9.5	9.5				8.3		8.8
11	2356201163504	Nguyễn Phước	Lộc	25/10/2008			9	9.0				8.5		8.7
12	2356201163506	Phan Tấn	Nghiệp	07/11/2008			9.5	9.5				9.0		9.2
13	2356201163508	Trần Thị Yên	Nhi	07/05/2007			9.5	9.5				7.3		8.2
14	2356201163509	Nguyễn Thị	Như	07/09/2008			9	9.0				7.3		8.0
15	2356201163510	Trần Sĩ	Pháp	12/11/2008			8	8.0				0.0		3.2
16	2356201163511	Trần Thanh	Phong	30/07/2008			7	7.0				0.0		2.8
17	2356201163512	Nguyễn Cao	Thái	03/10/2008			9	9.0				6.8		7.7
18	2356201163513	Phạm Văn	Thảo	04/10/2008			9.5	9.5				8.5		8.9
19	2356201163514	Nguyễn Hoàn	Thiện	30/08/2008			9	9.0				0.0		3.6
20	2356201163515	Nguyễn Thị Kim	Thoa	12/06/2008			9.5	9.5				7.0		8.0
21	2356201163516	Nguyễn Văn	Tinh	23/06/2008			9	9.0				8.3		8.6
22	2356201163517	Hà Thị Bảo	Trâm	29/08/2008			9	9.0				7.5		8.1
23	2356201163518	Trần Bảo	Trọng	06/11/2008			7	7.0				0.0		2.8
24	2356201163519	Nguyễn Lâm	Vũ	12/05/2008			9.5	9.5				7.0		8.0

Châu Đốc, ngày 24 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Ngô Văn Sang